

KẾ HOẠCH
Hoạt động giáo dục năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 52/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Chương trình giáo dục mầm non;

Căn cứ Công văn số 1701/PGDĐT-GDMN ngày 19/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc về việc triển khai công văn số 3044/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào Tạo về việc hướng dẫn thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 cấp mầm non;

Trường Mẫu giáo Thuận Thành xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường Mẫu giáo Thuận Thành thuộc 01 xã vùng trung của huyện Cần Giuộc được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 1981. Trong đó:

- Năm 2014, trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 08/01/2014.

- Năm 2019, được công nhận Trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 22/01/2019.

- Năm 2024, được công nhận Trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 3793/QĐ-UBND ngày 19/4/2024.

1. Tình hình Cán bộ - giáo viên – nhân viên – trẻ

- CBQL: 02 (01 trình độ Đại học; 01 trình độ Thạc sĩ).

- Giáo viên: 11. Trong đó trình độ Đại học: 08; trình độ Cao đẳng: 03; thiếu 01 giáo viên (dự kiến được PGD&ĐT phân bổ về thời điểm tháng 11/2024)

- Nhân viên: 07. Trong đó Nhân viên y tế: 01; Nhân viên nấu ăn 04; bảo vệ: 02; Thiếu 01 kế toán (dự kiến được PGD&ĐT phân bổ về thời điểm tháng 11/2024).

- Tổng số lớp: 176 trẻ/6 lớp trong đó: Lớp 5-6 tuổi có 120 trẻ/4 lớp và lớp 4-5 tuổi có 56 trẻ/2 lớp.

2. Quy mô trường lớp

- Trường gồm 02 điểm: điểm chính tọa lạc vị trí ấp Thuận Đông diện tích 5.301m^2 , điểm phụ tọa lạc vị trí ấp Thuận Bắc diện tích 1.030m^2 , khoảng cách giữa điểm chính và điểm phụ khoảng trên 6 km.

- Các khối phòng gồm **16** phòng, trong đó:

- Phòng sinh hoạt cho trẻ: 06 phòng, diện tích bình quân: 0.61/trẻ.
- Phòng phục vụ GDTC: 01 phòng.
- Phòng hành chính – quản trị gồm: 9 phòng, trong đó: 01 văn phòng diện tích 35m^2 ; 01 phòng Hiệu trưởng diện tích 19m^2 ; 01 phòng y tế diện tích 15m^2 ; 01 bảo vệ diện tích 10m^2 ; 01 phòng dành cho nhân viên diện tích 10m^2 ; 01 phòng hành chính diện tích 20m^2 ; 01 phòng kho diện tích 5m^2 ; 01 phòng Phó Hiệu trưởng diện tích 18m^2 01 nhà bếp diện tích 64m^2

- Nhà để xe: 02 (01 điểm chính và 01 điểm phụ)

+ Nhà vệ sinh: gồm 06 nhà vệ sinh dành cho trẻ, diện tích 124m^2 bình quân 0.48m^2 /trẻ và 02 phòng vệ sinh giáo viên 20m^2 .

+ Công trình: 02 sân chơi, 01 bộ đồ dùng đồ chơi ngoài trời, vườn rau, vườn cỏ tích, khu chơi nhà chòi cho trẻ, sân bóng mini,..

3. Thuận lợi

- Cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu hoạt động, đảm bảo an toàn phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ, có 06/06 lớp được cung cấp trang thiết bị dạy và học đầy đủ giúp trẻ hoạt động theo các chủ đề trong năm học.

- Đội ngũ nhiệt tình, có năng lực chuyên môn, yêu nghề, mến trẻ, tích cực trong việc làm đồ dùng dạy học phục vụ chủ điểm và trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, trường cộng tác nhiệt tình trong việc nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

4. Khó khăn

- Sân trường còn nhiều khoản đất trống chưa xây dựng các mô hình cho trẻ hoạt động trải nghiệm hướng về trường học hạnh phúc.

- Thiếu 01 giáo viên và kế toán làm việc trực tiếp tại trường.

- Một phụ huynh chưa quan tâm nhiều đến trang Website của trường.

II. MỤC TIÊU NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ

1. Mục tiêu chung

Giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi,

khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

Thực hiện hiệu quả chủ đề **“Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”** và tập trung tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non trong điều kiện mới và triển khai thí điểm Chương trình Giáo dục mầm non mới. Nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”.

Chương trình cho trẻ làm quen tiếng Anh hướng tới hình thành, phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh theo nhu cầu và khả năng của trẻ; góp phần chuẩn bị tốt hơn cho việc học tiếng Anh ở bậc tiểu học.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% trẻ phát triển hài hòa về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một và đạt mục tiêu giáo dục từng độ tuổi được *đỉnh kèm phụ lục* theo kế hoạch. Trong đó:

2.1. Phát triển thể chất

- 100% trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ. Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.

- 100% trẻ có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian. Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.

- 100% trẻ có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe. Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.

2.2. Phát triển nhận thức

- 100% trẻ am hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh. Khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định. Khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.

- 100% trẻ có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu. Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.

2.3. Phát triển ngôn ngữ

- 100% trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày. Khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...) Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày.

- 100% trẻ có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện. Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi. Có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết.

2.4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

- 100% trẻ có ý thức về bản thân; khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.

- 100% trẻ có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.

- 100% trẻ có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ. Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

2.5. Phát triển thẩm mỹ

- 100% trẻ có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.

- 95% trẻ có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.

- 100% trẻ có yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.

2.6. Phát triển ngoài 05 lĩnh vực

- Duy trì sĩ số tỉ lệ đạt 100%; Tỉ lệ chuyên cần trẻ 3-5 tuổi đạt 90%, trẻ 5 tuổi tỉ lệ 95%; Huy động 100% trẻ khuyết tật có thể hòa nhập vào trường.

- 100% trẻ luôn được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần hoạt động trong môi trường lành mạnh thân thiện, không được làm bất cứ điều gì gây tổn thương đến trẻ, phòng, chống bạo lực học đường và đảm bảo an toàn tai nạn thương tích.

- 100% trẻ được đánh giá sự phát triển của trẻ để nhận định mức độ, nhằm điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ một cách phù hợp.

- 100% trẻ được tham gia hứng thú các ngày như: ngày hội đến trường, Tết Trung thu, ngày 20/10, ngày hội 20/11, ngày 22/12, Tết Nguyên đán, ngày 08/3, kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ ngày 19/5, ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6, ngày sinh nhật của trẻ trong lớp.

- 100% trẻ thực hiện hiệu quả các chuyên đề: Ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai; Dinh dưỡng cho trẻ mầm non; An toàn giao thông; Bảo vệ môi trường; Giáo dục kỹ năng giao tiếp; Giáo dục kỹ năng sống; Giáo dục lễ giáo; xây dựng trường học hạnh phúc, lớp học hạnh phúc; tiếp cận giáo dục Stream; giáo dục quyền con người.

- 95% trẻ làm quen với tiếng Anh theo Thông tư số 50/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ em Mẫu giáo.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Thời gian năm học 2024-2025 thực hiện **35** tuần (cụ thể thực hiện theo kế hoạch số 231/KH-MGTT ngày 19/8/2024 của đơn vị, trong đó:

- + Học kỳ 1: 18 tuần từ ngày 06/9/2023 - 10/01/2025.
- + Học kỳ 2: 17 tuần từ ngày 13/01/2025 - 16/5/2025
- + Kết thúc năm học trước ngày **31/5/2025**.

TT	Chủ đề	Thời gian thực hiện	
		4-5 tuổi	5-6 tuổi
1	Trường Mầm non	4 tuần	3 tuần
2	Bản thân	3 tuần	2 tuần
3	Gia đình	3 tuần	4 tuần
4	Ngành nghề	4 tuần	4 tuần
5	Tết và mùa xuân	3 tuần	2 tuần
6	Phương tiện giao thông	3 tuần	3 tuần
7	Thế giới thực vật	4 tuần	4 tuần
8	Thế giới động vật	4 tuần	4 tuần
9	Nước và các hiện tượng tự nhiên	3 tuần	3 tuần
10	Quê hương - Đất nước- Bác Hồ	4 tuần	3 tuần
	Trường tiểu học đối với lớp Lá	0	3 tuần
	Tổng cộng	35 tuần	35 tuần

- Tùy điều kiện và tình hình thực tế của lớp lựa chọn phù hợp các chủ điểm để thực hiện (không nhất thiết phải theo thứ tự), mà cần xem xét mức độ đạt được của trẻ ở các lĩnh vực phát triển theo giai đoạn (cuối chủ đề/tháng, cuối mỗi độ tuổi) trên cơ sở đó điều chỉnh kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo.

IV. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác giáo dục

1.1. Phát triển 05 lĩnh vực

- Nâng cao chất lượng tổ, khối chuyên môn. Phát huy vai trò đầu tàu của khối trưởng. Bố trí sắp xếp lớp cho giáo viên có khả năng khác nhau trong chuyên môn để hỗ trợ và giúp đỡ nhau cùng nâng cao tay nghề.

- Phát huy vai trò điểm tựa vững chắc, lĩnh vực của các khối lớp. Có những biện pháp phát huy kinh nghiệm của đội ngũ lớn tuổi và sự năng động sáng tạo của đội ngũ trẻ. Nâng cao khả năng tự lực của giáo viên, tránh bắt tay chỉ việc.

- Thực hiện thông thoáng phòng học, thường xuyên lau chùi các đồ dùng, đồ chơi trong lớp hàng tuần, chú trọng xây dựng công trình vệ sinh, nước sạch đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đặc biệt ở các điểm trường phụ.

- Trang bị đồ dùng đồ chơi các góc: Góc khám phá khoa học, góc thiên nhiên, góc âm nhạc, góc sách truyện Đổi mới phương pháp, hình thức nêu gương. Phối hợp cùng với giáo viên lập hồ sơ, xây dựng kế hoạch giáo dục cá

nhân đối với trẻ khuyết tật, theo dõi kiểm tra, đánh giá điều chỉnh kế hoạch (nếu có). Tiếp tục tập trung đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm” như sau:

+ Hạn chế cô nói nhiều, làm hộ trẻ. Kích thích trẻ suy nghĩ thông qua hệ thống câu hỏi gợi mở. Khích lệ trẻ chia sẻ ý kiến và đặt câu hỏi. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, khám phá, tham quan.

+ Coi trọng quá trình trẻ làm ra sản phẩm chứ không đánh giá về sản phẩm của trẻ. Việc cho trẻ tạo ra sản phẩm để trẻ được tự làm tránh sự can thiệp nhiều của giáo viên vào sản phẩm của trẻ.

+ Phát huy hình thức tổ chức giáo dục trẻ theo cá nhân và nhóm nhỏ. Tạo cho trẻ mạnh dạn trong giao tiếp, thân thiện với bạn bè, tích cực trong các hoạt động vui chơi, học tập...

1.2. Phát triển ngoài 05 lĩnh vực

1.2.1. Phát triển trẻ thông qua chương trình lễ hội

- Tổ chức tốt ngày hội đến trường của bé, tạo niềm vui phấn khởi cho trẻ khi đến trường

- Tết Trung thu tổ chức vào ngày rằm tháng tám, giới thiệu cho trẻ về thời tiết mùa thu, về trăng, cây cỏ, các loại hoa quả, trang phục của mọi người, ... Tổ chức chương trình cần chú ý đến các hoạt động: bày cỗ, rước đèn, phá cỗ, hát múa dân gian...

- Cho trẻ hiểu ý nghĩa của ngày 20/10 là ngày thành lập hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, trẻ yêu quý biết ơn các cô, các bà, các mẹ. Tổ chức cho trẻ làm quà tặng mẹ, cô, bà.

- Giới thiệu các công việc của các cô giáo, chú ý giáo dục tình cảm mến yêu, biết ơn của trẻ với cô giáo. Để tổ chức ngày này, cần chuẩn bị sớm, trong các giờ học nghệ thuật, các buổi hoạt động ngoài giờ, tổ chức cho trẻ làm những vật phẩm tặng cô, học các bài hát, bài thơ, vẽ tranh, kể chuyện về cô giáo (về bố mẹ nếu là giáo viên). Cho trẻ hiểu nghĩa của ngày 20/11 là ngày truyền thống tôn sư trọng đạo của dân tộc Việt Nam.

- Để tổ chức ngày 22/12, cần chuẩn bị sớm, trong các giờ học nghệ thuật, các buổi hoạt động ngoài giờ, tổ chức cho trẻ làm những vật phẩm tặng cô, học các bài hát, bài thơ, vẽ tranh, kể chuyện về chú bộ đội (về bố mẹ nếu là chú bộ đội). Có thể tổ chức cho trẻ đi đến di tích lịch sử tại địa phương, giáo dục trẻ phải biết ơn người có công với cách mạng.

- Cho trẻ biết ngày tết nguyên đán là tết cổ truyền của dân tộc Việt Nam. Cần tổ chức cho trẻ đón xuân, đón Tết năm mới với tâm trạng vui mừng. Giới thiệu cho trẻ những phong tục tập quán tốt đẹp trong ngày Tết, tổ chức các trò chơi dân gian. Giáo dục ở trẻ tình yêu thiên nhiên và cuộc sống. Tổ chức Tết Nguyên đán vào tuần cuối cùng trẻ ở trường, trước khi nghỉ Tết, tập trung vào chủ đề mùa xuân.

- Tạo ra được quang cảnh chào mừng, phấn khởi và các hoạt động thiết thực để trẻ nhận biết ngày 8/3 là ngày vui của phụ nữ. Thông qua việc tổ chức ngày lễ, giáo dục sự kính trọng, lòng biết ơn và tình cảm của trẻ với ba mẹ, cô giáo và tôn trọng các bạn gái. Tổ chức cho các bạn trai làm bưu thiếp chúc mừng các bạn gái trong lớp. Làm tranh, bưu thiếp tặng bà, tặng mẹ.

- Giúp trẻ hiểu ý nghĩa ngày 19/5 là ngày sinh nhật Bác Hồ và trẻ lòng biết ơn Bác Hồ, Tổ chức lễ kỉ niệm với hình thức sinh động, những tiết mục văn nghệ, nghệ thuật có nội dung chào mừng ngày SN Bác Hồ tại các lớp. Giới thiệu về quê hương của Bác, về thủ đô Hà Nội, nơi Bác đã sống và làm việc. Tổ chức trang trí ảnh Bác. Giáo dục cho trẻ lòng biết ơn và lòng kính yêu Bác Hồ, tình cảm yêu mến thủ đô Hà Nội.

- Tổ chức ngày 1/6 với nội dung giáo dục đoàn kết với các bạn thiếu nhi quốc tế. Giúp trẻ hiểu ý nghĩa ngày hội của thiếu nhi và lễ ra trường của các cháu mẫu giáo lớn: giáo lưu văn nghệ giữa các lớp, tổ chức nhẹ nhàng, ngắn gọn tạo cho trẻ một tâm trạng thoải mái, để lại cho trẻ những ấn tượng tốt đẹp, lưu luyến về trường/lớp mầm non của mình.

- Phối hợp với gia đình trẻ tổ chức vui vẻ, tùy điều kiện thực tế bằng những lời chúc tốt đẹp của cô giáo, bạn bè, những món quà đơn giản (có thể thực tế các trẻ tự làm), hoa quả, kẹo bánh, ... tạo cho trẻ cảm nhận được niềm vui, sự trưởng thành, lớn lên của mình trong ngày sinh nhật và hình thành tinh thần trách nhiệm ở tr

1.2.2. Phát triển trẻ thông qua các chuyên đề

- Tuyên truyền với phụ huynh nâng cao nhận thức về thực hiện các chuyên đề bằng những hình thức như: Tờ rơi, băng rôn, khẩu hiệu, hội thi,..

- Các lớp lựa chọn và lồng ghép phụ hợp vào các hoạt động cụ thể:

+ Ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai giúp trẻ nhận biết được phòng chống thiên tai nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe, đời sống và tài sản của người đang sống trong vùng thiên tai. Giúp trẻ trẻ biết ngày trái đất 22/4 hàng năm; Giờ trái đất từ 20g30' đến 21g30' ngày thứ 7 tuần 3 tháng 3.

+ Dinh dưỡng cho trẻ giúp bé khỏe mạnh, đề kháng khỏe và ít bệnh tật; đồng thời tạo nền tảng tốt giảm gánh nặng bệnh tật khi trưởng thành.

+ An toàn giao thông nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng cơ bản giúp trẻ có thêm hiểu biết thiết thực về luật lệ giao thông.

+ Bảo vệ môi trường giúp các bé hiểu rõ hơn về môi trường sống, những thứ bao quanh con người và cách bảo vệ bền vững.

+ Giáo dục kỹ năng giao tiếp giúp trẻ phát triển ngôn ngữ tốt hơn, khéo léo trong việc trò chuyện, giao tiếp và dễ dàng kết nối với bạn bè hay gia đình.

+ Giáo dục kỹ năng sống giúp trẻ biết cách giao tiếp với mọi người, biết cách ứng xử đúng mực. Trẻ dễ dàng hòa nhập vào tập thể, khẳng định được vị trí của mình.

+ Giáo dục lễ giáo giúp trẻ làm quen một số hành vi, chuẩn mực đạo đức đơn giản, phổ biến, cần thiết với lứa tuổi Mầm non trong quan hệ của trẻ với bản thân, với mọi người xung quanh, với gia đình, nhà trường, môi trường thiên nhiên...

+ Xây dựng trường học hạnh phúc, lớp học hạnh phúc giúp trẻ cảm thấy vui vẻ và hứng thú với việc đến trường hằng ngày. Niềm đam mê vào tạo hứng thú trong tất cả hoạt động học tập.

+ Tiếp cận giáo dục Stream, truyền cảm hứng hoạt động đến trẻ, khơi gợi khả năng sáng tạo và niềm đam mê ham học hỏi, khám phá điều mới ở trẻ.

+ Giáo dục quyền con người giúp phát triển kiến thức, kỹ năng và giá trị của quyền con người, góp phần "phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý .

1.2.3. Làm quen tiếng Anh

- Cho trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh theo quan điểm giáo dục "lấy trẻ làm trung tâm". Trong quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tiếng Anh, chú trọng đến quá trình trẻ lĩnh hội ngôn ngữ một cách tự nhiên trong ngữ cảnh giao tiếp gần gũi, có ý nghĩa; phù hợp với mục tiêu, nội dung làm quen với tiếng Anh. Định hướng và cách tiếp cận chủ đạo trong phương pháp cho trẻ làm quen với tiếng Anh đáp ứng các yêu cầu như sau:

+ Sử dụng phối hợp các phương pháp cho trẻ được trải nghiệm ngôn ngữ tiếng Anh một cách tự nhiên, trong ngữ cảnh thực tế, gần gũi, phù hợp với trẻ;

+ Giáo viên cần tôn trọng các giai đoạn lĩnh hội ngôn ngữ qua nghe hiểu không đi kèm hỏi đáp bằng lời giúp trẻ tích lũy đủ ngữ liệu trước khi sẵn sàng sản sinh lời nói. Do đó, trẻ cần được nghe và tham gia các hoạt động giao tiếp có ngữ cảnh nhưng không cần đòi hỏi phải nói khi trẻ chưa sẵn sàng. Các hoạt động tiên đọc, tiên viết được thực hiện từng bước phù hợp với khả năng của trẻ và tương thích với giai đoạn tiên đọc, tiên viết của tiếng Việt;

+ Sử dụng phối hợp các tình huống, trò chơi, bài hát, vận động, thơ, truyện phù hợp, đơn giản gần gũi với cuộc sống của trẻ qua đó dạy trẻ làm quen với hệ thống ngữ âm, nhận diện từ ngữ đơn giản trong tình huống giao tiếp cụ thể, khuyến khích trẻ tham gia vào các hội thoại ngắn hoặc theo khả năng. Giáo viên có thể sử dụng công nghệ và các phương tiện hỗ trợ trong quá trình cho trẻ làm quen với tiếng Anh;

+ Trẻ cần được quan tâm, khích lệ để duy trì hứng thú đối với tiếng Anh thông qua các hoạt động, trò chơi dưới hình thức cá nhân, nhóm nhỏ, nhóm lớn, tương tác với giáo viên và trẻ khác.

2. Đánh giá sự phát triển của trẻ

- Chú trọng đánh giá sau mỗi ngày chủ đề và lưu giữ sản phẩm của trẻ, sử dụng sản phẩm của trẻ để tạo môi trường phù hợp với chủ đề.

- Khảo sát đánh giá trẻ theo bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Kiểm tra các minh chứng để đánh giá trẻ.

- Tổ chức nghiêm túc các hội thi cấp trường, tạo không khí thi đua trong các hoạt động của cô, của trẻ góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình và tham gia dự thi cấp huyện đạt kết quả.

3. Kiểm tra, đánh giá

- Tổ chức dự giờ thăm lớp, thường xuyên kiểm tra việc tổ chức các hoạt động, thực hiện chế độ sinh hoạt trong một ngày của cô và trẻ, kiểm tra việc thực hiện chương trình, quy chế chuyên môn. Qua đó hướng dẫn, giúp đỡ và đóng góp kịp thời cho giáo viên giúp chị em nâng cao tay nghề, thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non mới sửa đổi.

- Đánh giá đúng khả năng, năng lực của giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.

- Tổ chức dự giờ, kiểm tra giáo viên về công tác lập kế hoạch (năm, tháng, tuần...). Trong kiểm tra chú trọng đến việc lấy trẻ làm trung tâm, thực hiện đổi mới cách đánh giá trẻ em và thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ.

- Đánh giá trẻ thường xuyên được thực hiện thông qua quan sát trẻ trong các hoạt động làm quen với tiếng Anh và các tình huống giao tiếp, các biểu hiện tiến bộ của trẻ về các kỹ năng nghe và nói; làm quen với “đọc”, làm quen với “viết” và sự hứng thú của trẻ đối với tiếng Anh và các hoạt động làm quen với tiếng Anh. Hoạt động đánh giá được thực hiện nhẹ nhàng, thân thiện; khích lệ sự tiến bộ của từng trẻ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Cán bộ quản lý

- Tham mưu các cấp, huy động sự tham gia của cộng đồng hỗ trợ về cơ sở vật chất và tinh thần tạo điều kiện giáo viên và nhà trường thực hiện tốt công tác công tác chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Chỉ đạo thực hiện chế độ sinh hoạt, giáo viên phải điều chỉnh các hoạt động giáo dục có tính chọn lọc, tránh òm đồm để phù hợp với điều kiện trường lớp, số học sinh và thời gian tổ chức hoạt động.

- Chú trọng xây dựng môi trường xanh sạch đẹp và an toàn, tổ chức hoạt động theo phương châm “học thông qua vui chơi, trải nghiệm”, gắn kết việc quan sát, theo dõi trẻ hàng ngày với lập kế hoạch giáo dục và tổ chức hoạt động.

- Tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do cấp trên tổ chức. Tăng cường hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong nhà trường:

+ Tổ chức tốt thao giảng, ứng dụng công nghệ thông tin và lồng ghép các trò chơi, bài hát dân gian và giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, chú ý đến giáo dục tích hợp nhẹ nhàng, hợp lý, phù hợp với trẻ. Khuyến

khích giáo viên sử dụng các phần mềm trò chơi, truyện kể của chương trình Kidmast, vào các hoạt động cho trẻ.

+ Tổ chức tốt ngày hội đến trường, tết trung thu và các lễ hội trong năm phù hợp với trẻ mẫu giáo, có lồng ghép các trò chơi dân gian, các bài hát dân ca, hò vè... Tổ chức tốt các phong trào thi đua giờ dạy tốt, làm đồ dùng dạy học.

- Tổ chức dự giờ thăm lớp, thường xuyên kiểm tra việc tổ chức các hoạt động, thực hiện chế độ sinh hoạt trong một ngày của cô và trẻ, kiểm tra việc thực hiện chương trình, quy chế chuyên môn.

- Ban hành mức thu phí làm quen tiếng Anh sau khi lấy ý kiến phụ huynh và hợp đồng, tổ chức cho trẻ hoạt động 02 giờ/tuần, mỗi hoạt động là 30 phút vào buổi chiều vào thứ 4, 6 trong 35 tuần.

2. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể theo từng độ tuổi và triển khai tới toàn thể giáo viên trong tổ. Hướng dẫn giáo viên khai thác các nội dung giáo dục tích hợp xoay quanh chủ đề, có sự liên kết chặt chẽ giữa các hoạt động giáo dục (đặc biệt tích hợp theo ngày). Sử dụng đồ dùng, đồ chơi, giáo cụ hiệu quả.

- Rèn luyện kỹ năng quan sát đánh giá cho giáo viên, cách đánh giá trong điều kiện trẻ đông. Sử dụng kết quả đánh giá một cách hiệu quả. Không dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ, đảm bảo chuẩn bị tốt các kỹ năng cần thiết cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1.

- Tổ chức dự giờ, kiểm tra giáo viên về công tác lập kế hoạch (năm, tháng, tuần...). Trong kiểm tra chú trọng đến việc lấy trẻ làm trung tâm, thực hiện đổi mới cách đánh giá trẻ em và thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ.

- Tổ chức họp tổ chuyên môn 02 lần/tháng và duyệt kế hoạch bài dạy của giáo viên trước 1 tuần.

3. Đối với giáo viên, nhân viên

- Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế của lớp. Tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ và điều chỉnh kịp thời nếu chưa phù hợp.

- Nghiên cứu kỹ sách hướng dẫn thực hiện chương trình, nội dung chương trình giáo dục Mầm non mới, thường xuyên trao đổi, dự giờ, thăm lớp, thực hiện đầy đủ, đúng giờ các hoạt động trong ngày của trẻ. Khuyến khích cán bộ giáo viên học: Ngoại ngữ, tin học, năng khiếu, nâng cao trình độ chuyên môn, mạnh dạn áp dụng phương pháp mới, cập nhật Internet, báo chí...

- Nghiên cứu kiến thức an toàn thực phẩm để tham gia giao nhận thực phẩm hàng ngày, bộ phận chuyên môn lựa chọn thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao, sử dụng thực phẩm quen thuộc với trẻ, có sẵn ở địa phương và theo mùa đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục vận động phụ huynh các lớp đóng góp truyện, cây xanh tạo thành góc thư viện và vườn cây của bé, đóng góp vật liệu phế thải phục vụ các

chủ đề. các lớp có góc tuyên truyền trang trí đẹp, thường xuyên thay đổi nội dung tuyên truyền thu hút phụ huynh phối hợp với giáo viên và nhà trường vào các hoạt động giáo dục trẻ.

- Giáo viên người Việt Nam dạy làm quen tiếng Anh

+ Có bằng cao đẳng trở lên các ngành Sư phạm Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh, Tiếng Anh; đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng chuyên môn về Nghiệp vụ sư phạm Giáo dục mầm non hoặc Phương pháp cho trẻ làm quen tiếng Anh do các trường cao đẳng, đại học có đào tạo giáo viên mầm non tổ chức (Chương trình bồi dưỡng tối thiểu 120 tiết, trong đó có ít nhất 45 tiết thực hành tại cơ sở giáo dục mầm non);

+ Có bằng cao đẳng trở lên ngành Giáo dục Mầm non, có chứng chỉ năng lực tiếng Anh trình độ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số [01/2014/TT-BGDĐT](#) ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (hoặc tương đương theo quy định).

- Giáo viên người nước ngoài dạy làm quen tiếng Anh

+ Đối với giáo viên người bản ngữ: có bằng cao đẳng trở lên, có chứng chỉ giảng dạy tiếng Anh được công nhận; đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng chuyên môn về Nghiệp vụ sư phạm Giáo dục mầm non hoặc Phương pháp cho trẻ làm quen tiếng Anh do các trường cao đẳng, đại học sư phạm có đào tạo giáo viên mầm non tổ chức (Chương trình bồi dưỡng tối thiểu 120 tiết, trong đó có ít nhất 45 tiết thực hành tại cơ sở giáo dục mầm non).

+ Đối với giáo viên người nước ngoài không phải người bản ngữ: đủ điều kiện cho trẻ làm quen với tiếng Anh khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

❖ Có bằng cao đẳng trở lên các ngành Sư phạm tiếng Anh/giảng dạy tiếng Anh; đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng chuyên môn về Nghiệp vụ Giáo dục mầm non hoặc Phương pháp cho trẻ làm quen tiếng Anh do các trường cao đẳng, đại học sư phạm có đào tạo giáo viên mầm non tổ chức (Chương trình bồi dưỡng tối thiểu 120 tiết, trong đó có ít nhất 45 tiết thực hành tại cơ sở giáo dục mầm non)

❖ Có bằng cao đẳng trở lên; có chứng chỉ giảng dạy tiếng Anh quốc tế hoặc chứng chỉ về năng lực tiếng Anh trình độ B2 trở lên (Theo khung tham chiếu chung Châu Âu về ngôn ngữ), đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng chuyên môn về Nghiệp vụ Giáo dục mầm non hoặc Phương pháp cho trẻ làm quen tiếng Anh do các trường cao đẳng, đại học sư phạm có đào tạo giáo viên mầm non tổ chức (Chương trình bồi dưỡng tối thiểu 120 tiết, trong đó có ít nhất 45 tiết thực hành tại cơ sở giáo dục mầm non).

- Ngoài các yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ, giáo viên người nước ngoài thực hiện cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh đáp ứng các yêu cầu hiện hành quy định về người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Trên đây là kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 của Trường Mẫu giáo Thuận Thành. Đề nghị CB, GV, NV nghiêm túc thực hiện hiệu quả và tuyên truyền với phụ huynh để tạo sự đồng thuận trong công tác phối hợp./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (p/d);
- Hội đồng trường (p/d);
- CBQL trường;
- Tổ khối trưởng (t/h);
- GV, NV (t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hồng Lan

PHỤ LỤC 1

Mục tiêu và nội dung giáo dục 4-5 tuổi năm học 2024-2025
(Kèm theo Kế hoạch số 247/KH-MGTT ngày 23 tháng 8 năm 2024)

Lĩnh vực	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Kết quả mong đợi
Phát triển thể chất	1. Phát triển vận động		
	Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.	<p>- Tay:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). <p>- Lưng, bụng, lườn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. <p>- Chân:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhún chân. + Ngồi xõm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối. 	Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.
Các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động		<p>- Đi và chạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đi bằng gót chân, đi khuyu gối, đi lùi. + Đi trên ghế thể dục, đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn. + Chạy 15m trong khoảng 10 giây. + Chạy chậm 60 - 80m. <p>- Bò, trườn, trèo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bò bằng bàn tay và bàn chân 3 - 4m. + Bò đích dắc qua 5 điểm. + Bò chui qua công, ống dài 1,2m x 0,6m. + Trườn theo hướng thẳng. + Trèo qua ghế dài 1,5m x 	<p>1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m. <p>2. Kiểm soát được vận động:</p> <p>Đi/chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4 - 5 vật chuẩn đặt đích dắc).</p> <p>3. Phối hợp tay- mắt trong vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m). - Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). - Tự đập bắt bóng được 4 - 5 lần liên tiếp. <p>4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p>

Lĩnh vực	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Kết quả mong đợi
		30cm. + Trèo lên, xuống 5 gióng thang. - Tung, ném, bắt: + Tung bóng lên cao và bắt. + Tung bắt bóng với người đối diện. + Đập và bắt bóng tại chỗ. + Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. + Ném trúng đích bằng 1 tay. + Chuyên, bắt bóng qua đầu, qua chân. - Bật - nhảy: + Bật liên tục về phía trước. + Bật xa 35 - 40cm. + Bật - nhảy từ trên cao xuống (cao 30 - 35cm). + Bật tách chân, khép chân qua 5 ô. + Bật qua vật cản cao 10 - 15cm. + Nhảy lò cò 3m.	- Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây. - Ném trúng đích ngang (xa 2 m). - Bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.
Phát triển thể chất	Các cử động bàn tay, ngón tay và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ.	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi... - Gập giấy. - Lắp ghép hình. - Xé, cắt đường thẳng. - Tô, vẽ hình. - Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây.	1. Thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn cổ tay. - Gập, mở, các ngón tay. 2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình người, nhà, cây. - Cắt thành thạo theo đường thẳng. - Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. - Biết tết sợi đôi. - TỰ cài, cởi cúc, buộc dây giày.
		2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe. - Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng). - Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	1. Biết một số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt, cá,... có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều vitamin. 2. Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo... 3. Biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.

Lĩnh vực	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Kết quả mong đợi
	Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.	<ul style="list-style-type: none"> - Tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: <ul style="list-style-type: none"> - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn. 2. Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn. 3. Có một số hành vi tốt trong ăn uống: <ul style="list-style-type: none"> - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã. 4. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. đi dép giầy khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định.
	Giữ gìn sức khỏe và an toàn	<ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản. - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch. 2. Nhận ra những nơi như: hồ, ao, nương nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần. 3. Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: <ul style="list-style-type: none"> - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo. 4. Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: <ul style="list-style-type: none"> - Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.

Lĩnh vực	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Kết quả mong đợi
<p>Phát triển nhận thức</p> <p>Phát triển nhận thức</p>	<p>1. Khám phá khoa học</p>		
	<p>Các bộ phận của cơ thể con người.</p>	<p>Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.</p>	<p>- Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.</p>
	<p>Đồ vật.</p>	<p>- Đồ dùng, đồ chơi + Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. + Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. + So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi. + Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu.</p> <p>- Phương tiện giao thông Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1 - 2 dấu hiệu.</p>	<p>- Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.</p> <p>- Phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.</p> <p>- Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.</p>
	<p>Động vật và thực vật.</p>	<p>- Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1 - 2 dấu hiệu. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây.</p>	<p>- Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.</p> <p>- Phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.</p>
<p>Một số hiện tượng tự nhiên.</p>	<p>- Thời tiết, mùa Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người. - Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng Sự khác nhau giữa ngày và đêm. - Nước + Các nguồn nước trong môi trường sống. + Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây.</p>	<p>- Quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị úớt?....</p> <p>- Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/đường/ muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.</p>	

Lĩnh vực	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Kết quả mong đợi
		<p>+ Một số đặc điểm, tính chất của nước.</p> <p>+ Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.</p> <p>- Không khí, ánh sáng Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.</p> <p>- Đất đá, cát, sỏi Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.</p>	<p>- Nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/ mặn hơn”</p>
Phát triển nhận thức	2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
	Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm.	<ul style="list-style-type: none"> - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5. - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,...). 	<ul style="list-style-type: none"> - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10. - Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật xung quanh, hỏi: “ Bao nhiêu?; “Là số mấy?... ” - Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. - Tách một nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ. - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày
	Xếp tương ứng.	Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi.	- Nhận biết tương ứng 1-1, ghép đôi để xếp.
	So sánh, sắp xếp theo quy tắc.	- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.	- Nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.
	Đo lường.	<ul style="list-style-type: none"> - Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo. - Đo dung tích bằng một đơn vị đo. 	- Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.
	Hình dạng.	<ul style="list-style-type: none"> - So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật. - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật,...). - Sử dụng các vật liệu khác nhau để chắp ghép tạo ra các hình đơn giản.
Định hướng	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn	- Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	

Lĩnh vực	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Kết quả mong đợi	
	trong không gian và định hướng thời gian.	khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái). - Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.	- Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	
Phát triển nhận thức	3. Khám phá xã hội			
	Bản thân, gia đình, họ hàng và cộng đồng.	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân. - Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình.	- Nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. - Nói họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình. Nói địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.	
	Trường mầm non.	- Tên, địa chỉ của trường lớp. Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường. - Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	- Nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện. Nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện. - Nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	
	Một số nghề phổ biến.	Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.	- Kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	
	Danh lam, thắng cảnh và các ngày lễ, hội.	Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.	- Kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội. - Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.	
Phát triển ngôn ngữ	1. Nghe			
	Nghe các từ chỉ người, sự vật, hiện tượng, đặc điểm, tính chất, hoạt động và các từ biểu cảm, từ khái quát	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm. - Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu.	- Thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”. - Hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...	

Lĩnh vực	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Kết quả mong đợi	
Phát triển ngôn ngữ	Nghe lời nói trong giao tiếp hằng ngày.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	- Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định. - Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...	
	Nghe kể chuyện, đọc thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... - Kể chuyện có mở đầu, kết thúc. - Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	
	2. Nói			
	Phát âm rõ các tiếng trong tiếng Việt.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.	- Nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	
	Bày tỏ nhu cầu, tình cảm và hiểu biết của bản thân bằng các loại câu khác nhau.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? để làm gì?. - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	- Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại. - Kể lại sự việc theo trình tự.	
	Sử dụng đúng từ ngữ và câu trong giao tiếp hằng ngày. Trả lời và đặt câu hỏi.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. - Kể lại truyện đã được nghe. - Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh. - Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. - Đóng kịch.	- Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định trong giao tiếp hằng ngày.	
	Đọc thơ, ca dao, đồng dao và kể chuyện.		- Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	
	Lễ phép, chủ động và tự tin trong giao tiếp.		- Sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp	
	3. Làm quen với việc đọc, viết			
	Làm quen với cách sử dụng	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm,..)	- Nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,..	

Lĩnh vực	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Kết quả mong đợi
	sách, bút.	hiêm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...) - Nhận dạng một số chữ cái. - Tập tô, tập đồ các nét chữ. - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ. - Giữ gìn, bảo vệ sách.	
	Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống.		- Sử dụng ký hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng...
	Làm quen với chữ viết, với việc đọc sách.		- Cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”). - Chọn sách để xem. - Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.
Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	1. Phát triển tình cảm		
	Ý thức về bản thân.	- Tên, tuổi, giới tính. - Sở thích, khả năng của bản thân.	- Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ. - Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.
	Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh. - Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình. - Kính yêu Bác Hồ. - Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	- Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh. - Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên. - Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ. - Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ. - Biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.
	2. Phát triển kỹ năng xã hội		
	Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường).	- Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ. - Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...).

Lĩnh vực	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Kết quả mong đợi
	mầm non, cộng đồng gần gũi.	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chú ý nghe khi cô, bạn nói. - Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.
	Quan tâm bảo vệ môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Chờ đến lượt, hợp tác. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. - Quan tâm, giúp đỡ bạn. - Phân biệt hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”. - Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở. - Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc. - Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng. - Bỏ rác đúng nơi quy định. - Không bẻ cành, bứt hoa.
Phát triển thẩm mỹ	Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng. - Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện. - Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.
Phát triển thẩm mỹ	Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ... - Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. - Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau. - Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.

Lĩnh vực	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Kết quả mong đợi
		thước, hình dáng/đường nét. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét.	- Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. - Làm lõm, đổ bột, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.. - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.
	Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát. - Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Đặt tên cho sản phẩm của mình.	- Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc. - Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát. - Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hồng Lan

PHỤ LỤC 2

Mục tiêu và nội dung giáo dục 5-6 tuổi năm học 2024-2025
(Kèm theo Kế hoạch số 247/KH-MGTT ngày 23 tháng 8 năm 2024)

Lĩnh vực	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Kết quả mong đợi
Phát triển thể chất	1. Phát triển vận động		
	Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.	- Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc / bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.
	Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động.	<p><i>* Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi lên, xuống ván dốc (dài 2m, rộng 0.30m) một đầu kê cao 0.30m. - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. - Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây. <p><i>* Kiểm soát được vận động :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi / chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần). <p><i>* Phối hợp tay - mắt trong vận động :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4m) - Ném trúng đích đứng (xa 2m x cao 1.5m) + Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa 4m - Đi đập và bắt được bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp. + Đập và bắt bóng bằng 2 tay <p><i>* Thực hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập</i></p>	<p><i>Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. - Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây. <p><i>Kiểm soát được vận động:</i></p> <p>Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).</p> <p><i>Phối hợp tay - mắt trong vận động:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m). - Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m). - Đi, đập và bắt được bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp. <p><i>Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong</i></p>

Lĩnh vực	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Kết quả mong đợi
		<p><i>tổng hợp.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây. - Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian - Bò vòng qua 5 - điểm đích dắc, cách nhau 1.5m theo đúng yêu cầu. 	<p><i>thực hiện bài tập tổng hợp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây. - Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa 2m). - Bò vòng qua 5 - 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu.
Phát triển thể chất	Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt.	<p><i>* Thực hiện được các vận động :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay. <p><i>* Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Dán các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn - Xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khoá(phéc nơ tuya.) 	<p><i>Thực hiện được các vận động:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay. - Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc nơ tuya).
2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.		<p><i>* Lựa chọn được 1 số thực phẩm khi được gọi tên nhóm :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá,.. - Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng : rau, quả,.. <p><i>* Nói được 1 số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: gạo nấu cơm,..</i></p> <p><i>* Biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để nguội; uống nhiều nước ngọt, ăn đồ ngọt để béo phì không có lợi.</i></p>	<p><i>Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... - Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả... - Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo... - Biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt để béo phì không có lợi cho sức khỏe.

Lĩnh vực	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Kết quả mong đợi
	Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.	<p><i>* Thực hiện được 1 số việc đơn giản:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội / giặt nước cho sạch. - Sử dụng ĐD phục vụ ăn uống thành thạo. 	<p><i>Thực hiện được một số việc đơn giản:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội/giặt nước cho sạch.
	Có 1 số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe.	<p><i>* Có 1 số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GDLG: Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. <p><i>* Có 1 số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh răng miệng : sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ; đi tắt, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt,.. - GDLG: Che miệng khi ho, hắt hơi. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhỏ bậy ra lớp. 	<p><i>Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. <p><i>Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ; đi tắt, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... - Che miệng khi ho, hắt hơi. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhỏ bậy ra lớp
	Biết 1 số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.	<p><i>* Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng,... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.</i></p> <p><i>* Biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm,..là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần.</i></p> <p><i>* Nhận biết được nguy cơ</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng.... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn - Biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm... là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần. <p><i>Nhận biết được nguy cơ không an toàn</i></p>

Lĩnh vực	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Kết quả mong đợi
		<p><i>không an toàn khi ăn uống và phòng tránh :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ hóc sặc... - Biết không tự ý hút thuốc. - Biết: ăn thức ăn có mùi ôi ; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe. <p><i>* Nhận biết được 1 số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp : cháy, có bạn / người rơi xuống nước, ngã chảy máu,.. - Biết tránh 1 số trường hợp không an toàn: <ul style="list-style-type: none"> + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ. <p><i>* Thực hiện 1 số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào,. - Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm. - Không đi theo , không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép. - Biết hút thuốc lá là có hại và không lại gần người đang hút thuốc. 	<p><i>khi ăn uống và phòng tránh:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,.... - Biết không tự ý uống thuốc. - Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe. <p><i>Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu ... - Biết tránh một số trường hợp không an toàn: <ul style="list-style-type: none"> + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ. <p><i>Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào...

Lĩnh vực	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Kết quả mong đợi
		<ul style="list-style-type: none"> - Kể được một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày. - Biết và không ăn , uống một số thức ăn có hại cho sức khoẻ. 	
<p style="text-align: center;">Phát triển nhận thức</p> <p style="text-align: center;">Phát triển nhận thức</p>	1. Khám phá khoa học		
	<p>Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật , hiện tượng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> * Tô mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: "Tại sao có mưa?"... * Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng. * Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. * Thu nhập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận. * Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tô mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?... - Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng. - Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển. - Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận. - Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.
	<p>Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.</p>	<ul style="list-style-type: none"> * Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. * Giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”. - Giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.
	<p>Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các</p>	<ul style="list-style-type: none"> - * Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát. * Thể hiện hiểu biết về đối 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát. - Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua

Lĩnh vực	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Kết quả mong đợi
	cách khác nhau.	tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình..như : - Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề Gia đình, trường học,..mô phỏng vận động / di chuyển / dáng điệu các con vật. - Hát các bài hát về cây, con vật, mưa, bầu trời, mặt trăng,... - Vẽ, xé, dán, nặn các con vật, cây, mưa, bầu trời,... - Thích khám phá các sự vật - hiện tượng xung quanh. - Nói được một số đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống.	hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...
Phát triển nhận thức	2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
	Nhận biết số đếm, số lượng:	<ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi : " Bao nhiêu?"; " Đây là mấy ?".... - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả : bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn, ít nhất. - Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm. - Tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm. - Loại bỏ được một đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại. - Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau. - Nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự. - Nhận biết các con số được 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?... - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất. - Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm. - Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau. - Nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự. - Nhận biết các con số được sử dụng

Lĩnh vực	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Kết quả mong đợi
		sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	trong cuộc sống hàng ngày.
	Sắp xếp theo quy tắc.	- Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu. - Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại. - Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	- Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu. - Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại. - Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.
	So sánh hai đối tượng.	- Sử dụng một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	- Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.
	Nhận biết hình dạng:	- Gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật. - Chỉ ra được khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật và khối trụ theo yêu cầu.	- Gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.
	Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian.	- Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn. - Gọi đúng tên các ngày trong tuần, các mùa trong năm. - Nói được ngày trên lịch và giờ trên đồng hồ. - Phân biệt được hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày. - Giải thích được mối quan hệ nguyên nhân - kết quả đơn giản trong cuộc sống hàng ngày.	- Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn. - Gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.
Phát triển nhận thức	3. Khám phá xã hội		
	Nhận biết bản thân, gia đình, trường mầm non, cộng đồng:	- Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. - Nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình. - Nói địa chỉ gia đình mình, số điện thoại,...khi được hỏi, trò chuyện. - Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của	- Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. - Nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình. - Nói địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có)... khi được hỏi, trò chuyện. - Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được

Lĩnh vực	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Kết quả mong đợi
		trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện. - Nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân trong trường khi được hỏi, trò chuyện. - Nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	hỏi, trò chuyện. - Nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện. - Nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.
	Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương.	- Nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề.VD: nói "Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới.." - Kể được một số nghề phổ biến nơi trẻ sống.	- Nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói "Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới ..."
	Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh.	- Kể tên 1 số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. - Kể tên và nêu 1 vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.	- Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: "Ngày Quốc khánh (ngày 02/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...". - Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.
Phát triển ngôn ngữ	Nghe và nói *Nghe hiểu lời nói:	- Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể. - Hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng. - Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại. - Nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè dành cho tuổi của trẻ. - Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được. - Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh.	- Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: "Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái". - Hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,...). - Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.
	.Sử dụng lời nói trong cuộc sống	- Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu mệnh lệnh...	- Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được. - Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động,

Lĩnh vực	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Kết quả mong đợi
Phát triển ngôn ngữ	hàng ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Miêu tả sự việc với nhiều thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của nhân vật. - Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao... - Kể có thay đổi 1 vài tình tiết như thay đổi nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện..trong nội dung truyện. - Đóng được vai của nhân vật trong truyện. -GDLG: Sử dụng các từ: "Cảm ơn"; "Xin lỗi"; "Thưa"... phù hợp với tình huống. - Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh. - Chọn sách để đọc và xem. - Kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân. - Biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách. 	<ul style="list-style-type: none"> đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh. - Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,... - Miêu tả sự việc với một số[73] thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,... của nhân vật. - Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao... - Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện. - Đóng được vai của nhân vật trong truyện. - Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống. - Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh
	Làm quen với việc đọc, viết	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông,... - Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt. - Tô, đồ các nét chữ, sao chép 1 số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. - Biết ý nghĩa một số ký hiệu, biểu tượng thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...) - Biết “ viết” chữ theo thứ tự từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới - Có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách 	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn sách để “đọc” và xem. - Kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân. - Biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách. - Nhận ra ký hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông... - Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.
Phát triển tình cảm và	1. Phát triển tình cảm		
	Ý thức về bản	<ul style="list-style-type: none"> - Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên 	<ul style="list-style-type: none"> - Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc

Lĩnh vực	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Kết quả mong đợi
kỹ năng xã hội	thân	mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại. - Nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân - Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được. - Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích, khả năng). - Biết mình là con / cháu / anh / em trong gia đình. - GDLG: Biết vâng lời, giúp đỡ cha mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	điện thoại. - Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được. - Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng). - Biết mình là con/ cháu/anh/chị/em trong gia đình. - Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.
	Thể hiện sự tự tin, tự lực	- Tự làm 1 số việc đơn giản hàng ngày. - Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	- Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...) - Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.
	Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng XQ	- Nhận biết được 1 số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận,...qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác. - Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi... - Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè. * HTLTTG ĐĐ PC Hồ Chí Minh: +Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và 1 số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ. + Thể hiện tình cảm đối với Bác hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ. + Biết 1 vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và 1 vài nét văn hóa truyền thống của quê hương, đất nước. - Chủ động làm một số công việc đơn giản hàng ngày. - Thể hiện sự thích thú trước cái đẹp.	- Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác. - Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ. - Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè. - Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...) - Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ. - Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước.

Lĩnh vực	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Kết quả mong đợi
		<ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh. 	
	2. Phát triển kỹ năng xã hội		
	Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: sau khi chơi bắt đồ chơi vào nơi quy định, muốn đi chơi phải xin phép. - Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. - Chú ý lắng nghe cô, bạn nói, không ngắt lời người khác. - Biết chờ đến lượt. - Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn. - Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn). - Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn. - Đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết. - Nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân. - Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi bắt đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép. - Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. - Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác. - Biết chờ đến lượt. - Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn. - Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).
	Quan tâm đến môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Thích chăm sóc cây. - Bỏ rác đúng nơi quy định. - Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không vứt rác bừa bãi, bẻ cành, ngắt hoa,...). - Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc. - Bỏ rác đúng nơi quy định. - Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...). - Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.
Phát triển thẩm mỹ	Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, đánh điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và 	<ul style="list-style-type: none"> - Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, đánh điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.

Lĩnh vực	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Kết quả mong đợi
	<p>đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình).</p>	<p>ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện - Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục,...) của các tác phẩm tạo hình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện. - Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục,...) của các tác phẩm tạo hình.
Phát triển thẩm mỹ	<p>Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ... - Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa). - Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. - Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối. - Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình. - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ... - Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa). - Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. - Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối. - Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.

Lĩnh vực	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Kết quả mong đợi
	<p>Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)</p>	<p>bổ cục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. - Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn. - Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. - Đặt tên cho sản phẩm của mình. - Thể hiện ý tưởng bản thân thông qua các hoạt động khác nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích. - Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn. - Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hồng Lan

PHỤ LỤC 3

Mục tiêu và nội dung giáo dục 5-6 tuổi năm học 2024-2025
(Kèm theo Kế hoạch số 247/KH-MGTT ngày 23 tháng 8 năm 2024)

Yêu cầu cần đạt	Kĩ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
Trẻ 4-5 tuổi		
<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hứng thú trong các hoạt động làm quen với tiếng Anh; - Thích tìm hiểu, khám phá các nền văn hóa khác; - Mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp; - Nghe và nhận diện, nhận biết được được một số từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi; - Nghe và nhắc lại được từ chỉ số từ 1 đến 5, một số từ, cụm từ đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi; - Nghe và thực hiện được một số câu lệnh đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi; - Nghe và trả lời được bằng cử chỉ, hành động hoặc 1 -3 từ, một số mẫu câu rất đơn giản trong một số tình huống giao tiếp đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi và khi được hỏi về bản thân và gia đình; - Nghe và phản hồi được bằng cử chỉ, hành động hoặc bằng 1-3 từ khi chơi trò chơi đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Nghe hiểu được nội dung truyện tranh rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi và trả lời câu hỏi về một số tình tiết rất đơn giản của truyện; - Nhắc lại được, gọi tên được đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi; 	<p>Nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi trong phạm vi khoảng 70 từ, cụm từ; - Nghe số từ 1 đến 5; - Nghe và làm theo 2 yêu cầu đơn giản, quen thuộc; - Nghe và trả lời bằng cử chỉ, hành động hoặc 1-3 từ hoặc một số mẫu câu rất đơn giản, quen thuộc khi được hỏi về bản thân và gia đình; - Nghe và trả lời bằng cử chỉ hoặc 1 -3 từ trong một số tình huống giao tiếp rất đơn giản, quen thuộc khác; - Nghe và thực hiện hướng dẫn khi tham gia các trò chơi đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Nghe bài văn vắn, bài thơ, bài hát đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Nghe nội dung truyện tranh rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi. <p>Nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại, nói từ chỉ người, tên đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc trong phạm vi khoảng 70 từ, cụm từ; - Phát âm tương đối rõ ràng các từ đơn lẻ và cụm từ trong phạm vi từ vựng được làm quen; - Trả lời bằng cử chỉ, hành động, 1-3 từ hoặc một số mẫu câu rất đơn giản, quen thuộc khi được hỏi về bản thân và gia đình; - Trả lời bằng cử chỉ, hành động hoặc 1-3 từ trong một số tình huống giao tiếp rất đơn giản, quen thuộc khác; - Thể hiện một số cử chỉ, điệu bộ, nét 	<p>Từ vựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 70 từ (thêm 35 từ so với trẻ 3-4 tuổi); - Số đếm từ 1 đến 5. <p>Mẫu câu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi về bản thân, gia đình; - Câu hỏi, câu kể, câu cảm thán, câu cầu khiến đơn giản, quen thuộc, phù hợp với lứa tuổi.

Yêu cầu cần đạt	Kĩ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
<ul style="list-style-type: none"> - Đọc theo được thành tiếng một số từ thông dụng khi xem tranh minh họa chỉ người, đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc, phù hợp với lứa tuổi trong phạm vi từ vựng được làm quen; - Nhắc lại, đọc theo được một số bài văn, bài thơ đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Hát theo, hát được một số bài hát đơn giản, phù hợp với lứa tuổi. 	<ul style="list-style-type: none"> mặt đơn giản, phù hợp với tình huống giao tiếp; - Phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc lời nói (13 từ) khi tham gia các trò chơi đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Nhắc lại một số câu vắn, câu thơ rất đơn giản, quen thuộc; - Hát theo một số bài hát rất đơn giản, quen thuộc; - Trả lời câu hỏi về một số tình tiết rất đơn giản của câu chuyện đã được nghe; Làm quen với đọc - Làm quen với 1-3 ký hiệu bằng tiếng Anh thông thường; - Xem tranh ảnh, minh họa và đọc theo thành tiếng từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động trong phạm vi từ vựng được làm quen; - Xem truyện tranh và kể lại một số tình tiết của truyện theo tranh. 	
Trẻ 5-6 tuổi		
<ul style="list-style-type: none"> Trẻ hứng thú trong các hoạt động làm quen với tiếng Anh; - Thích tìm hiểu, khám phá các nền văn hóa khác; - Mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp; - Nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi; - Nghe và nhắc lại được từ chỉ số từ 1 đến 10, một số từ, cụm từ chỉ sự vật, hiện tượng, hành động quen thuộc với lứa tuổi; - Nghe và thực hiện được 2 đến 3 yêu cầu liên tiếp đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Nghe và trả lời được bằng cử chỉ, hành động hoặc 1-3 từ, một số mẫu câu rất đơn giản trong một số tình huống giao tiếp đơn giản, quen thuộc và khi được hỏi về khả năng và sở thích; - Nghe và thực hiện được theo 	<ul style="list-style-type: none"> Nghe - Nghe từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi trong phạm vi khoảng 100 từ, cụm từ; - Nghe số từ 1 đến 10; - Nghe và làm theo 2 đến 3 yêu cầu liên tiếp đơn giản, quen thuộc; - Nghe và trả lời bằng 1 -3 từ hoặc một số mẫu câu đơn giản, quen thuộc khi được hỏi về khả năng và sở thích; - Nghe và phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc trả lời ngắn trong một số tình huống giao tiếp đơn giản, quen thuộc khác; - Nghe và thực hiện hướng dẫn khi tham gia các trò chơi đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Nghe bài văn vắn, bài thơ, bài hát đơn giản, phù hợp với lứa tuổi. - Nghe nội dung truyện tranh đơn giản, phù hợp với lứa tuổi. Nói - Nhắc lại, nói từ chỉ người, tên đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc trong phạm vi khoảng 	<ul style="list-style-type: none"> Từ vựng: - Khoảng 100 từ (tăng thêm 35 từ so với trẻ 4-5 tuổi); - Số đếm từ 1 đến 10. Mẫu câu: - Câu hỏi về khả năng, sở thích; - Câu hỏi, câu kể, câu cảm thán, câu cầu khiến đơn giản, quen thuộc, phù hợp với lứa tuổi.

Yêu cầu cần đạt	Kĩ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
<p>hướng dẫn bằng cử chỉ, hành động hoặc lời nói (1-3 từ) khi tham gia các trò chơi đơn giản, phù hợp với lứa tuổi;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu được nội dung truyện tranh đơn giản, phù hợp với lứa tuổi và trả lời câu hỏi về một số tình tiết rất đơn giản theo trình tự của truyện; - Nhắc lại được, nói được từ chỉ người, đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động trong phạm vi từ vựng được làm quen; - Đọc theo được thành tiếng một số từ thông dụng khi xem tranh minh họa chỉ người, đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động, biểu tượng, kí hiệu trong phạm vi từ vựng được làm quen; - Nhắc lại, đọc theo được một số câu vắn, câu thơ quen thuộc với lứa tuổi; - Hát theo, hát được một số bài hát quen thuộc với lứa tuổi; - Tô màu được một số nét, chữ cái tiếng Anh. 	<p>100 từ, cụm từ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm tương đối rõ ràng các từ đơn lẻ, cụm từ và một số mẫu câu quen thuộc trong phạm vi từ vựng được làm quen; - Trả lời bằng cử chỉ, hành động, 1-3 từ hoặc một số mẫu câu đơn giản, quen thuộc khi được hỏi về khả năng và sở thích; - Phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc trả lời ngắn trong một số tình huống giao tiếp đơn giản, quen thuộc khác. - Thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt đơn giản, phù hợp với tình huống giao tiếp; - Phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc lời nói khi tham gia các trò chơi đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Nhắc lại một số câu vắn, câu thơ đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Hát theo một số bài hát đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Trả lời câu hỏi về một số tình tiết rất đơn giản theo trình tự của truyện đã được nghe; <p>Làm quen với đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với 1-5 ký hiệu bằng tiếng Anh thông thường; - Xem tranh ảnh, minh họa và đọc theo thành tiếng từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động trong phạm vi từ vựng được làm quen; - Xem truyện tranh và kể chuyện qua tranh. <p>Làm quen với viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập tô màu một số nét, chữ cái, từ tiếng Anh quen thuộc. 	

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hồng Lan

UBND HUYỆN CẦN GIUỘC
TRƯỜNG MẪU THUẬN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 248/TTr-MGTT

Thuận Thành, ngày 23 tháng 8 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 Trường Mẫu giáo Thuận Thành

Kính gửi: Hội đồng Trường Mẫu giáo Thuận Thành

Căn cứ Thông tư số 52/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của BGD&ĐT về việc Chương trình giáo dục mầm non;

Căn cứ Công văn số 1701/PGDĐT-GDMN ngày 19/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc về việc triển khai công văn số 3044/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào Tạo về việc hướng dẫn thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 cấp mầm non;

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị. Để giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời. Trường mẫu giáo Thuận Thành đã xây dựng kế hoạch số 247/KH-MGTT ngày 23/8/2024 về việc hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 (Kế hoạch đính kèm).

Nay Hiệu trưởng Trường Mẫu giáo Thuận Thành kính trình Hội đồng trường Trường Mẫu giáo Thuận Thành phê duyệt kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2024-2025./.

Nơi nhận:

- HĐT (phê duyệt);
- HT, PHT Trường;
- GV, NV Trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hồng Lan

UBND HUYỆN CẦN GIUỘC
TRƯỜNG MG THUẬN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249/QĐ-MGTT

Thuận Thành, ngày 26 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG MẪU GIÁO THUẬN THÀNH

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 52/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của BGD&ĐT về việc Chương trình giáo dục mầm non;

Căn cứ Công văn số 1701/PGDĐT-GDMN ngày 19/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc về việc triển khai công văn số 3044/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào Tạo về việc hướng dẫn thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 cấp mầm non;

Theo đề nghị của Trường Mẫu giáo Thuận Thành tại Tờ trình số 248/TTr-MGTT ngày 23/8/2024 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Kế hoạch số 247/KH-MGTT ngày 23/8/2024 về việc hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 của Trường Mẫu giáo Thuận Thành.

Điều 2: Hiệu trưởng Trường Mẫu giáo Thuận Thành chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của nhà trường hiệu quả, đúng quy định. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3: Các bộ phận, tổ chuyên môn, đoàn thể có liên quan; Hiệu trưởng, cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ em và phụ huynh Trường Mẫu giáo Thuận Thành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- MGTT (t/h);
- Tổ chuyên Trường;
- GV trường;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG
Phạm Thị Hồng Lan

**DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**


PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
H. CÁN GIUỘC - T. LONG AN
Nguyễn Thành Công

**TM.HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**


TRƯỜNG MẪU GIÁO THUẬN THÀNH
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÁN GIUỘC T. LONG AN

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hồng Lan